

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 673 /UBND-VHTT

V/v Xin ý kiến đặt tên, đổi tên đường,
phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn.

Sầm Sơn, ngày 04 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các ban xây dựng Đảng, UBMTTQ, các đoàn thể thành phố;
- Các cơ quan đơn vị và các phòng ban chuyên môn;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ - CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng.

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT- BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa- Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) Hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ - CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ và Quyết định số 17/2018/UBND ngày 15/5/2018 về việc Ban hành quy định, trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy Sầm Sơn tại Thông báo số 2186-TB/TU ngày 27/11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn công bố công khai Dự thảo Đề án đặt tên đường, phố và xin ý kiến của Thường trực HĐND, các cơ quan đơn vị, ban ngành, đoàn thể và nhân dân về phương án đặt tên, đổi tên các tuyến đường, phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử thành phố và trụ sở UBND các xã, phường nơi có các tuyến đường, phố nơi có các tuyến đường phố dự kiến đặt tên (Gửi kèm dự thảo đề án).

Thời gian xin ý kiến là 10 ngày: Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 15/3/2020.

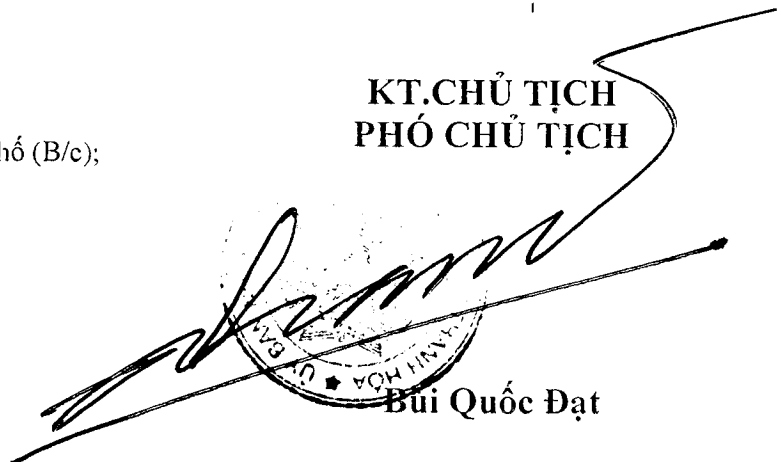
Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo và trân trọng đề nghị Thường trực HĐND thành phố và các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản về UBND thành phố để tổng hợp và hoàn thiện đề án báo cáo Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/cáo);
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND thành phố (B/c);
- Lưu VT, VHTT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Quốc Đạt

**ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN**



SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Sầm Sơn hiện tại có 11 đơn vị hành chính gồm 8 phường (Bắc Sơn, Trung Sơn, Trường Sơn, Quảng Tiến, Quảng Cư, Quảng Châu, Quảng Thọ, Quảng Vinh) và 3 xã (Quảng Minh, Quảng Hùng, Quảng Đại) trong đó có 86 thôn, khu phố, với diện tích tự nhiên gần 44,94km², dân số khoảng 109.208 người. Vị trí địa lý tiếp giáp các vùng lân cận như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Hoằng Hóa;
- Phía Nam giáp huyện Quảng Xương;
- Phía Đông giáp Biển Đông;
- Phía Tây giáp thành phố Thanh Hóa;

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm tạo điều kiện của Trung ương, của tỉnh Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn đã được mở rộng địa giới hành chính, được đầu tư triển khai thực hiện nhiều dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án phát triển du lịch có quy mô lớn. Nhiều tuyến đường, công trình lớn được tỉnh đầu tư, nâng cấp trong đó nhiều tuyến giao thông huyết mạch quan trọng nối thành phố Sầm Sơn với thành phố Thanh Hóa, huyện Quảng Xương và huyện Hoằng Hóa.

Chính vì vậy việc đặt tên đường phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn là yêu cầu tất yếu trong sự phát triển của thành phố; góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hoá - xã hội; Mặt khác, việc đặt tên đường, phố là điều kiện cần thiết để tiếp tục khẳng định tôn vinh các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc, tôn vinh các danh nhân văn hóa và cách mạng tiêu biểu của đất nước và tỉnh Thanh Hóa đã có nhiều công lao cống hiến hy sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc suốt chiều dài lịch sử đất nước và địa phương; việc đặt tên đường cũng góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá và cách mạng cho các thế hệ người dân Sầm Sơn.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;

Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

- Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

- Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

- Quyết định số 5170/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về việc kiện toàn Ban xây dựng Đề án đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn.

2. Căn cứ thực tế

Trước năm 2005, Thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn) đã đặt tên cho 49 tuyến đường, phố; đến năm 2008 HĐND thị xã Sầm Sơn ban hành Nghị quyết đặt tên cho 43 tuyến đường, phố nâng số tuyến đường phố đã đặt trên địa bàn thành phố là 92 tuyến. Đến nay hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát triển mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu quan trọng, trong đó hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông và các công trình công cộng trên địa bàn từng bước được đầu tư, hoàn thiện và phát huy hiệu quả. Theo quy hoạch phát triển đô thị, nhiều tuyến đường đã, đang và sẽ được nâng cấp, trong đó có một số tuyến đường đã xây dựng hoàn chỉnh.

Tuy nhiên, một số tuyến đường dân cư chưa ổn định, có nhiều biến động về đất đai, đường vào các khu dân cư có quy mô nhỏ hẹp, các đường đều chưa có tên tồn tại trong một thời gian dài, đặc biệt từ năm 2016 việc mở rộng không gian về phía huyện Quảng Xương và nâng cấp lên thành phố đã gây không ít khó khăn cho công tác quản lý hành chính, quản lý đô thị và giao dịch của nhân dân.

PHẦN II

THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SẦM SƠN

I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN SẦM SƠN

Trước thế kỷ XX, địa danh Sầm Sơn chưa xuất hiện trong các thư tịch, chỉ có dãy núi Gầm án ngữ phía Nam vùng đất này, dân đi biển qua gọi là núi Gầm, về sau đổi tên là núi Sầm. Đầu thế kỷ XX, địa danh Sầm Sơn mới xuất hiện trong các tài liệu thành văn và trong kho từ vựng của nhân dân.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, vùng đất Sầm Sơn thuộc Tổng Giặc Thượng (tên nôm); sau đổi tên là Kinh Thượng, rồi Cung Thượng và được gọi là vùng đất “Tam xã, bát thôn” (ba xã, tám thôn).

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, vùng đất Sầm Sơn được đặt tên là xã Lương Niệm, thuộc huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Cuối năm 1946 đầu năm 1947, Sầm Sơn được chia thành 2 xã: Xã Sầm Sơn gồm làng Núi (Sầm Thôn) và làng Giữa (Lương Trung); xã Bắc Sơn gồm làng Tráp, làng Hới, làng Trung, làng Triều, làng Vạn, làng Bến. Cuối năm 1947, hai xã Sầm Sơn và Bắc Sơn sáp nhập thành xã Quảng Tiến. Tháng 6/1954, xã Quảng Tiến chia thành 4 xã nhỏ trực thuộc huyện Quảng Xương gồm xã Quảng Sơn, Quảng Tường, Quảng Cư và xã Quảng Tiến mới.

Ngày 19/4/1963, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 50- CP thành lập thị trấn Sầm Sơn trực thuộc tỉnh Thanh Hóa. Thị trấn Sầm Sơn bao gồm khu nghỉ mát Sầm Sơn và xã Quảng Sơn, các xã còn lại trực thuộc huyện Quảng Xương.

Ngày 18/12/1981, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 157- HĐBT thành lập thị xã Sầm Sơn trực thuộc tỉnh Thanh Hóa, bao gồm: Thị trấn Sầm Sơn, các xã Quảng Tường, Quảng Cư, Quảng Tiến và xóm Vinh Sơn (Thuộc xã Quảng Vinh, huyện Quảng Xương).

Ngày 09/8/1982, Chủ tịch UBND thị xã quyết định thành lập 2 tiểu khu thuộc thị xã Sầm Sơn. Đó là tiểu khu Bắc Sơn và tiểu khu Trường Sơn. Đến ngày 29/9/1983 đổi thành phường Bắc Sơn và phường Trường Sơn theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Nghị quyết số 935/NQ-UBTVQH13 về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Xương để mở rộng địa giới hành chính thị xã Sầm Sơn. Theo đó, Sầm Sơn được mở rộng thêm 6 xã về phía Tây Nam.

Ngày 19/4/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã ban hành Nghị quyết 368/NQ-UBTVQH13 về thành lập các phường Quảng Cư, Quảng Châu, Quảng Thọ, Quảng Vinh thuộc thị xã Sầm Sơn và thành lập thành phố Sầm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước về những thành

tự phát triển kinh tế - xã hội và phát triển hạ tầng đô thị; cũng đồng thời là dấu mốc quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới cho Sầm Sơn, tạo môi trường để đô thị du lịch tiếp tục bứt phá mạnh mẽ, xứng đáng với tầm vóc và những lợi thế mà thiên nhiên ban tặng.

II. THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SẦM SƠN

1. Thực trạng đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn

Từ năm 2018 trở về trước, thành phố Sầm Sơn đã tổ chức gắn biển tên cho 92 tuyến đường, phố. Trong đó:

a. Trước khi Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/05/2005 của Chính phủ được ban hành thành phố Sầm Sơn đã đặt biển tên cho 49 tuyến đường cụ thể như sau:

- Có 05 đường, phố đặt tên theo địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân: Minh Tiến, Thu Hồng, Phúc Đức, Hoàng Ngân, Nguyễn Sỹ Dũng (*Không có trong ngân hàng tên của tỉnh*).

- Có 03 đường, phố đặt tên theo phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược, có giá trị tiêu biểu quốc gia và tỉnh Thanh Hóa: Bạch Đằng, Tây Sơn, Bà Triệu (*Có trong ngân hàng tên của tỉnh*)

- Có 01 danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội: Thanh Niên (*Có trong ngân hàng tên của tỉnh*).

- Có 47 đường, phố đặt tên theo danh nhân xuất sắc, nhân vật lịch sử, nhân vật anh hùng lực lượng vũ trang, bà mẹ Việt Nam anh hùng (*Có trong ngân hàng tên của tỉnh*): Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Lý Tự Trọng, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Trần Xuân Soạn, Trần Quang Khải, Lý Thường Kiệt, Trần Nhân Tông, Hoàng Hoa Thám, Tôn Thất Tùng, Đặng Thai Mai, Tô Hiến Thành, Đào Duy Từ, Lê Hoàn, Lương Thế Vinh, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu, Lê Hữu Lập, Hà Huy Tập, Lê Lai, Nguyễn Văn Cừ, Tống Duy Tân, Lê Văn Hưu, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, Trần Tế Xương, Nguyễn Thị Lợi, Nguyễn Hồng Lễ, Mạc Đĩnh Chi, Hai Bà Trưng, Trần Nhật Duật, Trần Khánh Dư, Lê Thị Hoa, Lê Chân, Trần Bình Trọng, Yết Kiêu, Thành Thắng.

b. Sau khi nghị định 91/2005/NĐ-CP được ban hành, năm 2008, thành phố Sầm Sơn tiến hành đặt biển tên cho 43 tuyến phố được đặt tên, (tuy nhiên đến nay còn 38 tên đường, phố được sử dụng ổn định) theo tên các danh nhân xuất sắc, nhân vật lịch sử, nhân vật anh hùng lực lượng vũ trang gồm các tuyến sau(*Có trong ngân hàng tên của Tỉnh*): Phạm Bành, Phạm Ngũ Lão, Bế Văn Đàn, Cao Bá Quát, Phan Bội Châu, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Thị Minh Khai, Phạm Hồng Thái, Trần Nguyên Hãn, Tôn Thất Thuyết, Cầm Bá Thước, Lương Ngọc Quyền, Lương Văn Can, Phan Chu Trinh, Phan Đình Giót, Hà Văn Mao, Nguyễn

Công Trứ, Nguyễn Bá Ngọc, Mạc Thị Bưởi, Cù Chính Lan, Đinh Công Tráng, Trương Định, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Khuyến, Đặng Huy Trứ, Ngô Thì Nhậm, Trần Xuân Soạn, Trương Hán Siêu, Phan Đình Phùng, Huỳnh Thúc Kháng, Hoàng Diệu, Trần Cao Vân, Ngô Văn Sở, Nguyễn Thái Học, Trần Quang Diệu, Cao Thắng, Trần Quý Cáp.

- Có 02 tuyến đường, phố trùng nhau (*Có trong ngân hàng tên của tỉnh*):

+ Đường Bùi Thị Xuân: Phường Trung Sơn và phường Quảng Cư.

+ Phố Phạm Ngũ Lão: Phường Trường Sơn và phường Quảng Tiến.

c. Không có đường phố đặt tên theo số tự nhiên; không có đường phố đặt tên theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

2. Nhận xét, đánh giá chung

2.1. Về ưu điểm

- Từ năm 2008 trở về trước thành phố Sầm Sơn đã lắp biển tên cho 92 tuyến đường, phố. Việc đặt tên tuyến đường, phố từ năm 2008 trở về trước đã đi vào thói quen và tiềm thức của nhân dân phục vụ tốt cho giao dịch phát triển kinh tế xã hội.

- Về cơ bản đã phần nào khắc phục tình trạng “Nhà không số, phố không tên”, tạo thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước, các hoạt động giao dịch, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, góp phần nhằm giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc và địa phương.

- Việc lắp và đặt các biển tên đều nhận được sự đồng thuận của các tổ chức và nhân dân trên địa bàn thành phố.

2.2. Về hạn chế

- Sự phân biệt giữa đường và phố, chưa theo một quy định thống nhất, chặt chẽ, chưa phù hợp với nguyên tắc chung Nghị định 91/NĐ-CP.

- Trong tổng số 92 tuyến đường đã đặt tên có 43 tuyến đường được đặt sau khi Nghị định 91/NĐ-CP ngày 11/7/2005 ban hành nhưng chưa thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục.

- Nhiều khu đô thị, khu tái định cư đã đi vào hoạt động, nhưng chưa có tên đường, phố.

- Đối với 6 xã, phường mới sáp nhập hầu hết đều không có tên, khó khăn trong giao dịch việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

PHẦN III
PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ SÀM SƠN

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG,
PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SÀM SƠN**

1. Mục đích, yêu cầu

Mục đích:

Việc đặt tên đường nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị quản lý hành chính, tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hoá - xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương đất nước.

Yêu cầu:

Việc đặt tên đường phải đảm bảo tính khoa học, chính xác và khách quan; Phải đồng bộ trên toàn đô thị; Phải phù hợp văn hóa, lịch sử; Phải xem xét các yếu tố ảnh hưởng tới quy hoạch đô thị ngắn hạn và dài hạn; Phải tuân thủ đúng những nguyên tắc chung theo luật định, xây dựng những nguyên tắc riêng phù hợp với nguyên tắc chung cho địa phương.

2. Nguyên tắc

2.1. Nguyên tắc chung

Nguyên tắc 1: Áp dụng quy tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc Ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2018 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn một số điều của Quy chế kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP;

Nguyên tắc 2: Tên đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 28/12/2017.

Nguyên tắc 3: Cách chọn đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

a) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành cụm các tên đường có liên quan.

b) Đường trong các khu công nghiệp, khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 50m và chiều rộng dưới 3,5m thì có thể chọn số hiệu hoặc số thứ tự để đặt tên. Các số phải sắp đặt từ nhỏ đến lớn, theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

c) Chỉ đặt một tên với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên phường, thị trấn, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên.

Khi đường bị cắt khúc bởi các giao lộ, hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

2.2. Nguyên tắc lựa chọn đặt tên đường, phố cho thành phố Sầm Sơn

Trên cơ sở nguyên tắc chung theo các quy định của pháp luật, đề án cũng đặt ra các nguyên tắc cụ thể cho Sầm Sơn như sau:

Nguyên tắc 1: Không đặt trùng tên cùng một danh nhân, trường hợp đặc biệt phải tuân thủ theo điều 6, nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ về việc quy định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Nguyên tắc 2: Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố để đặt tên tương xứng với ý nghĩa địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân. Đặt tên đường, phố phải mang tính khoa học, tính lịch sử, tính văn hóa sâu sắc, bảo đảm sự ổn định lâu dài và đúng quy định và hợp nguyện vọng của đại bộ phận quần chúng nhân dân. Ưu tiên sử dụng các nhân vật, sự kiện lịch sử - văn hóa có gắn với thành phố Sầm Sơn và các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên tắc 3: Các đường, phố có chiều dài lớn hơn 100m, chiều rộng từ 4,5m trở lên có dân cư sinh sống ổn định, các tuyến đường liên xã, phường phù hợp với quy hoạch xây dựng được ưu tiên đặt trước. Đối với một số tuyến đường đã được đặt tên từ trước, ăn sâu vào trong tiềm thức của nhân dân, được người dân sử dụng trong các giao dịch, giấy tờ tùy thân mà không có trong ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 15/5/2018 về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đề nghị được giữ nguyên và bổ sung vào ngân hàng tên đường phố, của tỉnh Thanh Hóa.

4. Quy cách biển tên đường, phố

- **Kích thước:** Hình chữ nhật 75cm x 40cm
- **Màu sắc:** Xanh lam sẫm; đường viền trắng rộng 0,5cm cách mép ngoài của biển từ 3cm đến 3,5cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.
- **Chất liệu:** Sắt tráng men hoặc nhôm là dập, sơn chất liệu phản quang.
- **Chữ viết trên biển:** Kiểu chữ in hoa không chân, màu trắng; từ đường, phố ở dòng trên, từ tên đường hoặc tên phố ở dòng dưới và có cỡ chữ to hơn từ đường hoặc từ phố.
- **Vị trí gắn biển:**
 - + Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường, phố và các điểm giao nhau với đường, phố khác.
 - + Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250cm, vị trí cột ở gần mép

góc vuông vỉa hè của hai đường, phố giao nhau; hai biển tên hai đường, phố giao nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì biển có thể được gắn trên cột điện đó.

5. Cơ sở dữ liệu ngân hàng được sử dụng đặt tên đường, phố

Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

II. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN CHO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ

Tổng số tuyến đường, phố đề nghị được đặt tên trong đề án là: 133 tuyến đường, phố. Trong đó:

1. Phương án đặt tên đường, phố

1.1. Đối với 43 tuyến phố đã gắn biển tên từ năm 2008 nhưng chưa thực hiện các bước theo đúng trình tự quy định tại Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ về việc quy định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Đề nghị giữ nguyên tên cho 37 tuyến phố đã ổn định đời sống sản xuất, giao dịch của người dân (*Theo quy định tại điều 5, Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ*) gồm các tuyến đường theo bảng sau:

TT	Tên đường, phố đề nghị giữ nguyên	Kích thước		Vị trí điểm đầu cuối	
		Dài (M)	Rộng (M)	Điểm đầu	Điểm cuối
I.	Phường Trường Sơn				
1.	Phố Phạm Bành	235	3,5	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Du
2.	Phố Phạm Ngũ Lão	185	3,5	Đường Nguyễn Du	Phố Tô Hiến Thành
3.	Phố Bế Văn Đàn	180	4	Đường Lê Hoàn	Đường Tây Sơn
4.	Phố Cao Bá Quát	275	5,5	Đường Trương Hán Siêu	Chân núi Trường Lệ
5.	Phố Phan Bội Châu	1.032	6,5	Đường Lê Lợi	Chân núi Trường Lệ
6.	Đường Nguyễn Thiện Thuật	550	5	Đường Tô Hiến Thành	Đường Trần Hưng Đạo
7.	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	280	9,5	Đường Lê Lợi	Phía Nam Chợ
8.	Phố Phạm Hồng Thái	290	11,5	Đường Lê Lợi	Khu dân cư
9.	Phố Trần Nguyên Hãn	185	5,5	Đường Lê Lợi	Khu dân cư
10.	Phố Tôn Thất Thuyết	175	11	Đường Lê Lợi	Khu dân cư
11.	Phố Ngô Thị Nhậm	280	7	Đường Lê Lợi	Khu dân cư

12.	Đường Trần Xuân Soạn	920	5,5	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo
13.	Phố Cẩm Bá Thước	200	5,5	Đường Lê Lợi	Khu dân cư
14.	Đường Lương Ngọc Quyến	140	3,5	Đường Lê Lợi	Khu dân cư
15.	Phố Lương Văn Can	160	3,5	Đường Lê Lợi	Khu dân cư
16.	Phố Phan Chu Trinh	540	4,5	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Lý Tự Trọng
17.	Phố Trương Hán Siêu	1170	7	Cổng Sông Đơ	Chân núi Trường Lệ Vinh Sơn
18.	Phố Phan Đình Giót	70	3,5	Đường Bế Văn Đàn	Đường Nguyễn Trãi
II	Phường Bắc Sơn				
19.	Phố Phan Đình Phùng	170	5	Phố Nguyễn Công Trứ	Phố Đinh Công Tráng
20.	Phố Huỳnh Thúc Kháng	385	11 (8)	Phố Nguyễn Công Trứ	Đường Bà Triệu
21.	Phố Hoàng Diệu	176	3,5	Đường Bà Triệu	Khu Dân Cư Đồng Xuân
22.	Phố Cao Thắng	176	3,5	Đường Bà Triệu	Khu Dân Cư Đồng Xuân
23.	Phố Hà Văn Mao	176	3,5	Đường Bà Triệu	Khu Dân Cư Đồng Xuân
24.	Phố Trần Cao Vân	100	4	Phố Ngô Văn Sở	Đường Lê Thánh Tông
25.	Phố Nguyễn Công Trứ	430	3,5 (6,5)	Đường Nguyễn Du	Đường Lý Tự Trọng
26.	Phố Nguyễn Bá Ngọc	95	12 (7,0)	Đường Nguyễn Du	Đường Thanh Niên
27.	Phố Mạc Thị Bưởi	350	5.5 (7)	Đường Nguyễn Du	Đường Lý Tự Trọng
28.	Phố Cù Chính Lan	180	3,5	Đường Ngô Quyền	Phố Phan Đình Phùng
29.	Phố Đinh Công Tráng	735	5,5	Đường Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Trãi
30.	Phố Trần Quý Cáp	140	7 (13)	Đường Thanh Niên	Đường Nguyễn Du
31.	Phố Trương Định	120	3	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Trãi
32.	Phố Ngô Văn Sở	240	7	Đường Nguyễn Du	Đường Ngô Quyền
33.	Phố Nguyễn Thái Học	115	3,5	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Trãi
III	Phường Trung Sơn				
34.	Phố Bùi Thị Xuân	470	4,5	Đường Nguyễn	Khu dân cư

				Du	
35.	Phố Đặng Huy Trứ	480	5	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo
36.	Phố Trần Quang Diệu	645	5,5	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Trãi
37.	Phố Nguyễn Khuyến	114	5	Đường Nguyễn Du	Đường Trần Hưng Đạo

- Đề nghị hủy bỏ tên cho 6 tuyến phố đã không còn sử dụng gồm các tuyến đường theo bảng sau:

TT	Tên đường, phố đề nghị giữ nguyên	Kích thước		Vị trí điểm đầu cuối	
		Dài (M)	Rộng (M)	Điểm đầu	Điểm cuối
I	Phường Trường Sơn				
1	Phố Ngô Gia Tự	375	4	Đường Lê Lợi	Đường Trần Xuân Soạn
2	Phố Chiến Thắng	95	7	Đường Nguyễn Du	Khu dân cư
3	Phố Phùng Chí Kiên	375	5.5	Đường Tô Hiến Thành	Phố Phạm Ngũ Lão
4	Phố Lê Thiết Hùng	125	5.5	Đường Đoàn Thị Điểm	Phố Nguyễn Thiện Thuật
II	Phường Bắc Sơn				
5	Phố Ngô Đức Kế	150	5,5	Đường Lê Lai	Phố Nguyễn Bá Ngọc
II	Phường Trung Sơn				
6	Phố Lê Viết Thuật	450	4.5	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo

1.2. Đối với các tuyến đường đề xuất đặt mới

a. Tuyến đường liên phường, xã: gồm 14 tuyến đường cụ thể như sau:

TT	Các tuyến đường	Kích thước		Vị trí điểm đầu cuối		Dự kiến đặt tên
		Dài (M)	Rộng (M)	Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Tuyến số 1 Tuyến đường Bà Triệu giai đoạn 2 (đường Ngô Thị Nhậm, phường Trường Sơn kéo dài)	247	42	Đường Lê Lợi, phường Trường Sơn	Đ. Bà Triệu	Ngô Thị Nhậm

2	Tuyến số 2 Tuyến đường Quốc lộ 47 (nối tiếp với Đường Lê Lợi phường Trường Sơn, qua P. Quảng Châu, P. Quảng Thọ)	5.221	26	Cầu Bình Hòa, phường Trường Sơn	Phường Quảng Thọ	Lê Lợi
3	Tuyến số 3 Tuyến đường Nam Sông Mã (Tuyến đường Trần Nhân Tông kéo dài, nối tiếp với phường Quảng Tiến, P. Quảng Châu, P. Quảng Thọ)	2.466	16	Phường Quảng Tiến	Phường Quảng Thọ	Trần Nhân Tông
4	Tuyến số 4 Tuyến đường 4B (qua P. Quảng Châu, P. Quảng Thọ, P. Quảng Vinh, X. Quảng Minh, X. Quảng Hùng, X. Quảng Đại)	5.725	7,5	QL47	Xã Quảng Đại	Xô Viết - Nghệ Tĩnh
5	Tuyến số 5 Tuyến đường 4C (qua P. Quảng Vinh, X. Quảng Hùng, X. Quảng Đại)	7.215	12	Đường Trần Hưng Đạo (Cổng Quảng Vinh)	Xã Quảng Đại	Đồng Khởi
6	Tuyến số 6 Đường Ven Biển (qua UBND phường Quảng Châu, P. Quảng Vinh, X. Quảng Hùng, X. Quảng Đại)		48	Phường Quảng Châu	Xã Quảng Đại	Hùng Vương
7	Tuyến số 7 Tuyến đường 4 A	1.850	14,9	Xã Quảng Minh (Thôn Minh Thiện)	Xã Quảng Hùng (thôn 10)	Hàm Nghi
8	Tuyến số 8 Tuyến đường Voi Sầm Sơn (Từ P. Quảng Vinh - Đường 4C, Thôn 7 Quảng Minh)	2.850	44 (Dự kiến)	Đường đề xuất (Đường 4C, Đồng Khởi)	TP Thanh Hóa	Võ Nguyên Giáp
9	Tuyến số 9 Đường Quy hoạch Tây Sầm Sơn 5	3.200	42	Đại lộ Nam Sông Mã	Sông Rào	Trần Phú

10	Tuyến số 10 Đường liên xã Quảng Hùng, Quảng Minh	2.850	5,5	đường Trục xã Quảng Hùng (đường DKĐT Nguyễn Công Thiệp)	đường Trục xã Quảng Minh (đường DKĐT Hoàng Quốc Việt)	Kim Đồng
11	Tuyến số 11 Đường liên phường Quảng Châu, Quảng Vinh	2.200	7,5	Đền An Dương Vương	Quảng Vinh	An Dương Vương
12	Tuyến số 12 Đường liên xã Quảng Hùng, Quảng Minh	1.000	6,5	đường Trục xã Quảng Hùng (đường DKĐT Nguyễn Công Thiệp)	đường Trục xã Quảng Minh (đường DKĐT Hoàng Quốc Việt)	Nguyễn Hữu Huân
13	Tuyến số 13 Đường liên xã Quảng Hùng, Quảng Minh	1.435	4,5	đường Trục xã Quảng Hùng (đường DKĐT Nguyễn Công Thiệp)	đường Trục xã Quảng Minh (đường DKĐT Hoàng Quốc Việt)	Trần Khát Chân
14	Tuyến số 14 Đường liên phường Quảng Thọ, Quảng Vinh	1.300	5	Quốc lộ 47	Quảng Vinh	Bùi Khắc Nhất

b. Tuyến đường, phố nội bộ: gồm 81 tuyến, trong đó:

- Phường Trường Sơn: 10 tuyến
- Phường Bắc Sơn: 6 tuyến
- Phường Trung Sơn: 10 tuyến
- Phường Quảng Tiến: 7 tuyến
- Phường Quảng Cư: 5 tuyến
- Phường Quảng Châu: 20 tuyến
- Phường Quảng Thọ: 14 tuyến
- Phường Quảng Vinh: 6 tuyến
- Xã Quảng Minh: 01 tuyến
- Xã Quảng Hùng: 01 tuyến

- Xã Quảng Đại: 01 tuyến

TT	Tên đường, phố	Mô tả tuyến đường hiện trạng				Dự kiến đặt tên
		Kích thước		Vị trí điểm đầu cuối		
		Dài (M)	Rộng (M)	Điểm đầu	Điểm cuối	
I.	Phường Trường Sơn					
1	Tuyến Phố 01	250	7,5	Đường Đoàn Thị Điểm	Bãi xe Trung Mới	Lê Ngọc Hân
2	Tuyến phố 02 (đường nội bộ khu dân cư)	150	7,5	Đường DXĐT	Bãi xe Trung Mới	Nguyễn Ngọc Huyền
3	Tuyến phố 03	700	6	Đường Lê Lợi	Đường đề xuất đặt tên	Nguyễn Tuyên
4	Tuyến phố 04	700	6	Đường Lê Lợi	Đường đề xuất đặt tên	Nguyễn Mộng Tuấn
5	Tuyến phố 05	700	6	Đường Lê Lợi	Đường đề xuất đặt tên	Từ Thúc
6	Tuyến phố 06	500	6	Đường Trần Hưng Đạo	Khu bờ sông Đơ	Trịnh Thị Ngọc Trúc
7	Tuyến phố 07	300	6	Đường đề xuất đặt tên	Khu bờ sông Đơ	Lê Thành
8	Tuyến phố 08	300	6	Đường đề xuất đặt tên	Khu bờ sông Đơ	Huy Cận
9	Tuyến phố 09	500	6	Đường Trần Hưng Đạo	Khu bờ sông Đơ	Trần Quang Huy
10	Tuyến đường 10	500	14	Đường Trần Hưng Đạo (Hộ Bà Yển)	Sông Đơ, khu vực HUD 4)	Mai Xuân Minh
II	Phường Bắc Sơn					
11	Tuyến phố số 11	135	5,5	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Lê Lai	Nguyễn Hữu Cảnh
12	Tuyến phố số 12 (phố Trần Xuân Soạn kéo dài)	536	4,5	Đường Lê Lợi, phường Trường Sơn	Đường Trần Hưng Đạo, phường Bắc Sơn	Trần Xuân Soạn
13	Tuyến phố số 13	200	13,5	Đường Nguyễn Trãi	Đường Lý Tự Trọng	Nguyễn Chích
14	Tuyến phố số 14	300	13,5	Đường Tống Duy	đường Lê Thánh Tông	Đinh Chương Dương

				Tân kéo dài		
15	Tuyến phố số 15 - phố Huỳnh Thúc Kháng kéo dài	326	13,5	Đường Lý Tự Trọng	Đường đề xuất đặt tên (Nguyễn Chích)	Huỳnh Thúc Kháng
16	Tuyến Phố số 16	150	5.5	Đường Lê Lai	Phố Nguyễn Bá Ngọc	Tuệ Tĩnh
III	Phường Trung Sơn					
17	Tuyến phố số 17	220	3,5	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Thanh Niên (Cổng Mai Trang)	Lưu Trọng Lư
18	Tuyến phố số 18	215	5	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Thanh Niên (Khách sạn Thiên Sơn)	Thế Lữ
19	Tuyến phố số 19	145	5	Đường Lê Thánh Tông	Đường Nguyễn Thị Lợi	Lương Hữu Khánh
20	Tuyến phố số 20	145	4,5	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	Ngô Sỹ Liên
21	Tuyến phố số 21	170	5	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	Lương Niệm
22	Tuyến phố số 22	250	3,5	Đường Nguyễn Hồng Lễ	Đường dự án kéo dài đường Hai Bà Trưng	NguyễnViết Xuân
23	Tuyến phố số 23	140	4,5	Đường Trần Hưng Đạo	Khu dân Cư (qua nhà bà Tờ)	Nguyễn Xuân Nguyên
24	Tuyến phố số 24	375	4,5	Đường Hai Bà Trưng	Đường Mạc Đĩnh Chi	Nguyễn Trục
25	Tuyến phố số 25	375	4,5	Đường Hai Bà Trưng (qua khu phố Quang Giáp)	Đường Nguyễn Khuyến (qua khu phố Quang Giáp)	Đào Duy Anh
26	Tuyến phố số 26	120	4	Trần Hưng Đạo	Khu dân cư	Triều Thanh
IV	Phường Quảng Tiến					

27	Tuyến phố số 27	337	4	Đường Trần Hưng Đạo	khu dân cư	Trần Hữu Duyệt
28	Tuyến phố số 28	300	5	Đường Tân Đức	đường đề xuất đặt tên số 26 (Lưu Trọng Lư)	Vũ Trọng Phụng
29	Tuyến phố số 29	200	6,5	Đường Tân Đức	Khu dân cư, khu phố Bình Tân	Phan Huy Chú
30	Tuyến phố số 30	150	4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trần Khánh Dư	Nam Cao
31	Tuyến phố số 31	307	4	Đường Trần Hưng Đạo	Khu phố Phúc Đức (qua chùa Khải Nam)	Trịnh Khả
32	Tuyến phố số 32	180	5,5	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhật Duật	Chế Lan Viên
33	Tuyến phố số 33	150	4	Đường Trần Khánh Dư	Khu dân cư Bình Tân	Phạm Ngọc Thạch
V	Phường Quảng Cư					
34	Tuyến đường 34	220	7	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Sỹ Dũng	Đường Minh Tiến
35	Tuyến đường 35	2	7	Đường Hai Bà Trưng	khu tái định cư Sông Đông	Đỗ Nhuận
36	Tuyến đường 36	565	4,5	đường Hai Bà Trưng	Đường đề xuất đặt tên (Bùi Thị Xuân)	Lưu Đình Chát
37	Tuyến đường 37	723	6,5	Đường Nguyễn Sỹ Dũng	chân Đê	Lê Quát
38	Tuyến đường 38	555	4	Đường Hai Bà Trưng	Đường Bùi Thị Xuân (theo QH)	Lê Trọng Tấn
VI	Phường Quảng Châu					
39	Tuyến phố số 39	1.100	5	QL47 (Đ.Lê Lợi)	đường QH Quảng Châu 1	Chu Văn An
40	Tuyến đường số 40	1.800	7,5	QL47 (Lê Lợi)	Đại lộ Nam Sông Mã	Tôn Thất Bách
41	Tuyến đường số 41	1.271	5	Kênh Điện	Đường đề xuất đặt tên	Tản Đà

					(Nguyễn Trường Tộ)	
42	Tuyển phổ số 42	435	5,5	Sông Huyện	ĐL Nam sông Mã	Lãnh Phiên
43		798	5,5	Từ ĐL Nam sông Mã	(Trần Nhân Tông)	Thôi Hữu
44	Tuyển phổ số 43	587	5	Bờ sông Thống Nhất	Đê Sông Mã	Nguyễn Quán Nho
45	Tuyển phổ số 44	393	5,5	Đường Ven Biên	Nghĩa Trang	Nguyễn Trường Tộ
46		628	5,5	Đường Ven Biên (Trường Chinh)	Ngõ Thiện	Đào Tấn
47	Tuyển phổ số 45	518	5,5	Đường Ven Biên	Trạm Y tế	Lê Quý Đôn
48		1.194	5,5	Đường Ven Biên	Sân Vân động	Hàn Thuyên
49	Tuyển phổ số 46	614	8,5	Đường Ven Biên	Nghĩa Trang	Nhữ Bá Sỹ
50		432	8,5	Đường Ven Biên	Nghè Yên Trạch (Đồng Quy Trã)	Phan Huy Ích
51	Tuyển phổ số 47	425	4	Đường Ven Biên	Khu dân cư	Phùng Chí Kiên
52	Tuyển phổ số 48	617	5	Đường Ven Biên	Đường đê xuất đặt tên (Thôi Hữu)	Lê Văn Linh
53	Tuyển phổ số 49	306	4	Đường Ven Biên	Khu dân cư	Hoàng Văn Thụ
54	Tuyển phổ số 50	365	4	Đường đê xuất đặt tên (Phan Huy Ích)	Đường đê xuất đặt tên (Phùng Chí Kiên)	Đinh Văn Liên
55	Tuyển phổ số 51	381	3,5	Đường đê xuất đặt tên (Phùng Chí Kiên)	Trần Nhân Tông (Nam Sông Mã)	Lê Hồng Phong
56	Tuyển phổ số 52	174	5	Đường Ven Biên (Trường Chinh)	Đền Đông Hải	Văn Cao
57	Tuyển phổ số 53	328	5,5	Đường Ven Biên (Trường	Nhà Văn Hóa Châu An	Phó Đức Chính

				Chỉnh)		
VII	Tuyến phố số 54	619	6	Đường ven biển (Trường Chinh)	Nghè Sầy	Lê Thân
58	Phường Quảng Thọ					
59	Tuyến đường số 55	695	11,5	Quốc lộ 47	thành phố Thanh Hóa	Nguyễn Văn Trỗi
60	Tuyến đường số 56	789	7,5	Quốc lộ 47	Đường đề xuất đặt tên	Nguyễn Trục
61	Tuyến đường số 57	1.051	6,5	Quốc lộ 47	Khu dân cư	Kính Thượng
62	Tuyến đường số 58	697	7,5	Quốc lộ 47	Đường đề xuất đặt tên	Lê Quang Liệu
63	Tuyến phố số 59	326	9	Quốc lộ 47	Trường Tiểu học Quảng Thọ	Lê Thạch
64	Tuyến đường số 60	1.850	9	Quốc lộ 47	Trần Nhân Tông (Đại lộ Nam Sông Mã)	Vô Chí Công
65	Tuyến đường số 61	1.032	5,5	Quốc lộ 47	Khu dân cư	Lê Hồng Thịnh
66	Tuyến phố số 62	337	5,5	Đường đề xuất đặt tên (Nguyễn Văn Trỗi)	Quảng Cát, TP. Thanh Hóa	Hàn Mạc Tử
67	Tuyến đường số 63	798	5,5	Quốc lộ 47	Đường đề xuất đặt tên (Lê Thước)	Tổ Hữu
68	Tuyến đường số 64	1.029	5	Trần Nhân Tông (Đại lộ Nam Sông Mã)	Khu dân cư	Trần Oanh
69	Tuyến đường số 65	702	4,5	Trần Nhân Tông (Đại lộ Nam Sông Mã)	Đường Đề xuất đặt tên số 16	Ngô Tất Tố
70	Tuyến đường số 66	960	7,5	Đường đề xuất đặt tên (Tư Thước)	Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa	Lê Thước
71	Tuyến đường số 67	1.425	9	Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Quảng Cát, TP. Thanh Hóa	Tô Vĩnh Diện

VIII	Tuyến phố số 68	300	5	Quốc lộ 47	Đường đề xuất đặt tên 58	Dương Đình Nghệ
72	Phường Quảng Vinh					
73	Tuyến đường số 69	1.077	4	Đường đề xuất (Trần Mai Ninh)	Khu dân cư	Dương Quảng Hàm
74	Tuyến đường số 70	922	4,5	Đường đề xuất đặt tên Trần Mai Ninh	Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Nguyễn Bính
75	Tuyến đường số 71	680	8	Đường đề xuất đặt tên Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Khu dân cư	Nguyễn Hồng
76		1.306		Đường đề xuất đặt tên Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Biển	Trần Mai Ninh
77	Tuyến đường số 72	413	5,5	Đường đề xuất đặt tên Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Đường đề xuất đặt tên (Đ. Dương Quảng Hàm)	Duy Tân
IX		1.322	5,5	Đường đề xuất đặt tên Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Đường đề xuất đặt tên (An Dương Vương)	Tô Hiệu
78	Xã Quảng Hùng					
X	Tuyến đường số 73 (trục xã Quảng Hùng)	2.600	13	Đường đề xuất đặt tên Đ. Hàm Nghi (Đường 4A)	Đường đề xuất đặt tên (An Dương Vương - Nguyễn Phục)	Nguyễn Công Thiệp
79	Xã Quảng Minh					
XI	Tuyến đường số 74, đường Trục xã	4.757	44	Đường đề xuất đặt tên Đ. Hàm Nghi	Phường Quảng Vinh	Hoàng Quốc Việt

				(Đường 4A)		
80	Xã Quảng Đại					
81	Tuyến đường số 75, trục xã Quảng Đại	1.608	11	Đường đề xuất đặt tên Đ. Xô Viết - Nghệ Tĩnh (Đường 4B)	Biển Quảng Đại	Ba Đình

2. Đề xuất đổi tên cho 02 tuyến đường trùng nhau

Trong quá trình thực hiện các dự án quy hoạch có 02 tuyến đường đặt trùng tên trên địa bàn thành phố Sầm Sơn. Do vậy, đề nghị đổi tên 02 tuyến đường trên theo đúng quy định tại Nghị định 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

TT	Tên đường	Kích thước		Vị trí điểm đầu cuối		Tên đường dự kiến đổi	Ghi chú
		Dài (M)	Rộng (M)	Điểm đầu	Điểm cuối		
1	Bùi Thị xuân (phường Quảng Cư)	1.370	4,5	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Ngô Quyền	Lam Sơn	(đường Theo QH chung là đường Bùi Thị Xuân). Trùng với đường Bùi Thị Xuân phường Trung Sơn.
2	Phạm Ngũ Lão (phường Quảng Tiến)	1.200	17,5	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trần Nhân Tông	NguyễnViết Xuân	(Theo QH chung là đường Phạm Ngũ Lão). Trùng với tuyến phố Phạm Ngũ Lão phường Trường Sơn.

3. Đề xuất bổ sung tên vào ngân hàng tên của tỉnh

Đề nghị bổ sung vào ngân hàng tên của tỉnh 07 tuyến đường được đặt từ trước khi Nghị định 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được ban hành. Các tuyến đường này đã gắn bó với lịch sử- văn hóa của địa phương và ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ, được sử dụng trong hồ sơ nhân thân và các giao dịch của người dân. (Quy định tại điều 5, Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng Ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ).

TT	Tên đường	Kích thước		Vị trí điểm đầu cuối		Tên danh nhân, địa danh	Tóm tắt tiểu sử
		Dài (M)	Rộng (M)	Điểm đầu	Điểm cuối		
1	Đường Minh Tiến (phường Quảng Cư)	7	307	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nguyễn Sỹ Dũng	Minh Tiến	Minh Tiến: là tên gọi của một thôn cũ của Minh Cát và Tiến Lợi của xã Quảng Cư trước đây.
2	Đường Minh Tiến (phường Quảng Cư)	7	307	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nguyễn Sỹ Dũng	Minh Tiến	Minh Tiến: là tên gọi của một thôn cũ của Minh Cát và Tiến Lợi của xã Quảng Cư trước đây.
3	Đường Phúc Đức (phường Quảng Tiến)	670	6,5	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nam Sông Mã	Phúc Đức	Phúc Đức: là tên gọi của Xóm Phúc-Đức của Phường Quảng Tiến.
4	Phố Hoàng Ngân (phường Quảng Tiến)	445	7	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Nam Sông Mã	Hoàng Ngân	Hoàng Ngân: (1921-1949), tên thật là Phạm Thị Vân, là Bí thư Trung ương Hội Phụ nữ cứu quốc Việt Nam đầu tiên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ nhiệm đầu tiên của báo Phụ nữ Việt Nam, một trong những người đi đầu của phong trào phụ nữ Việt Nam, vợ của đồng chí Hoàng Văn Thụ.
5	Đường Nguyễn Sỹ Dũng (phường Quảng Tiến)	1.960	7	Đường Ngô Quyền	Hải Quân 433	Nguyễn Sỹ Dũng	Nguyễn Sỹ Dũng: tên thật là Vũ Văn Dũng, quê ở làng Phù Mỹ, xã Bình Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông là một trong 5 tướng giỏi của Quang Trung Nguyễn Huệ trong cuộc kháng chiến chống xâm lược nhà Thanh cuối thế kỷ 18. Ông đã từng giữ chức Đại Tư Khẩu, rồi Đại Tư Đồ dưới triều vua Nguyễn Quang Toản (con Quang Trung) và là người có nhiều công lao trong

							việc trấn thủ Bắc Thành (Hà Nội), chỉ huy nhiều trận đánh lớn chống thế lực thù địch ở đảng trong của Nguyễn Ánh thời bấy giờ, nổi nhất là trận Thị Nại năm 1800-1801.
--	--	--	--	--	--	--	--

II. THUYẾT MINH Ý NGHĨA TÊN ĐƯỜNG, PHỐ

Ý nghĩa tên đường căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

TT	Tên đường, phố	Tóm tắt lịch sử	NQ 90/2017
1.	Phạm Bành	Phạm Bành (1827-1887) quê ở làng Trương Xá (nay thuộc xã Hoà Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá), đậu cử nhân khoa Giáp Tý (1864). Ông làm quan đến chức Án sát tỉnh Nghệ An, là người nổi tiếng thanh liêm và biết quan tâm đến đời sống nhân dân.	8tr52
2.	Phạm Ngũ Lão	Phạm Ngũ Lão (1255-1320), là người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, Hải Dương (nay thuộc huyện Ân Thi) tỉnh Hưng Yên, là danh tướng nhà Trần trong lịch sử Việt Nam. Ông là người góp công rất lớn trong cả hai cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên lần thứ hai năm 1285 và lần thứ ba năm 1288. Đương thời danh tiếng của ông chỉ xếp sau Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn- người được xem như vị tướng vĩ đại nhất lịch sử quân sự Việt Nam.	193tr75
3.	Bé Văn Đàn	Bé Văn Đàn (1931- 1953), là người dân tộc Tày, quê ở xã Quang Vinh (nay là xã Triệu Ấu), huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng. Là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Quân đội nhân dân Việt Nam trong Chiến tranh Đông Dương.	82tr61
4.	Cao Bá Quát	Cao Bá Quát (1808-1855), Tự Chu Thần, quê xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, sống ở Thăng Long, Hà Nội, là Quốc sư, tổ chức cuộc nổi dậy Mỹ Lương và là một nhà thơ nổi danh ở giữa thế kỷ XIX trong lịch sử văn học Việt Nam.	283tr87

5.	Phan Bội Châu	Phạm Bội Châu (1867-1940), tên thật là Phạm Văn San, quê làng Đan Nhiễm, xã Nam Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, là một danh sĩ và là nhà cách mạng Việt Nam, hoạt động trong thời kỳ Pháp thuộc.	37tr56
6.	Nguyễn Thiện Thuật	Nguyễn Thiện Thuật (1844-1962), tên tự là Mạnh Hiếu, gọi là Tấn, quê làng Xuân Dục, huyện Đường Hào (nay là làng Xuân Đào xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, một trong các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX).	342tr96
7.	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Thị Minh Khai (1910- 1941), tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, quê xã Vĩnh Yên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, là một trong những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930-1940.	159tr71
8.	Phạm Hồng Thái	Phạm Hồng Thái (1884-1924), tên thật là Phạm Thành Tích hoặc Phạm Đài, người làng Nho Gia, huyện Hưng Yên tỉnh Nghệ An, là một nhà hoạt động phong trào Đông Du và là người đặt bom ám sát toàn quyền Đông Dương Martial Merlin.	314tr92
9.	Trần Nguyên Hãn	Trần Nguyên Hãn (1930- 1429), quê ở tỉnh Phú Thọ, là Võ tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, là Khai quốc công thần thời Lê.	113tr65
10.	Tôn Thất Thuyết	Tôn Thất Thuyết (1839-1913), quê ở tỉnh Thừa Thiên Huế, là quan phụ chính đại thần dưới triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam, là một trong những quan nhà Nguyễn chống Pháp tiêu biểu nhất, cùng vua Hàm Nghi phát động phong trào Cần Vương.	346tr97
11.	Ngô Thì Nhậm	Ngô Thì Nhậm (1746-1803), còn gọi là Ngô Thời Nhiệm, người làng Tả Thanh Oai, ngày nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội, là danh sĩ, nhà văn đời Hậu Lê-Tây Sơn, người có công lớn trong việc giúp triều Tây Sơn đánh lui quân Thanh.	249tr83
12.	Trần Xuân Soạn	Trần Xuân Soạn (1849-1923), người làng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn, nay thuộc thành phố Thanh Hóa, là Đề đốc thời Nguyễn, lãnh tụ phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa.	296tr89

13.	Cầm Bá Thước	Cầm Bá Thước (1858-1895), người dân tộc Thái tại bản Chiềng Váng, tổng Trịnh Vạn, châu Thường Xuân (nay thuộc xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa), là một trong những vị lãnh đạo của phong trào Cần Vương chống Pháp ở Thanh Hóa.	349tr97
14.	Lương Ngọc Quyến	Lương Ngọc Quyến (1885-1917), tên hiệu Lương Lập Nham, quê làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Nội, là một chí sĩ Việt Nam thời cận đại, là người hưởng ứng phong trào Đông Du, tham gia cuộc binh biến khởi nghĩa Thái Nguyên đêm 30/8/1917 và hi sinh trong cuộc chiến.	285tr88
15.	Lương Văn Can	Lương Văn Can (1854-1927), hay Lương Ngọc Can, quê làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông (nay là xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội), là một chí sĩ thời cận đại, là một trong số những người sáng lập ra trường Đông Kinh Nghĩa Thục năm 1907.	24tr54
16.	Phan Chu Trinh	Phan Chu Trinh (1872-1926), quê ở Tam Kỳ, Quảng Nam. Ông là nhà thơ, nhà văn và là chí sĩ thời cận đại trong lịch sử Việt Nam.	39tr104
17.	Trương Hán Siêu	Trương Hán Siêu (?-1354), quê huyện Yên Ninh (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình, là một vị quan, một Danh nhân văn hóa đời Trần, nổi tiếng với bài thơ Bạch Đằng Giang phú- một áng thiên cổ hùng văn được lưu truyền.	293tr89
18.	Phan Đình Giót	Phan Đình Giót (1922-1954), quê quán làng Tam Quang huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, là một trong 16 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân được tuyên dương vì thành tích trong chiến dịch Điện Biên Phủ.	109tr64
19.	Phan Đình Phùng	Phan Đình Phùng (1847-1895), hiệu Châu Phong, quê làng Đông Thái, huyện La Sơn, nay là xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh, là nhà thơ, lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Hương Khê (Hà Tĩnh).	277tr86
20.	Huỳnh Thúc Kháng	Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), tự Giới Sanh, hiệu Minh Viên, quê làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ (nay thuộc xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước) tỉnh Quảng Nam, là một chiến sĩ yêu nước nổi tiếng Việt Nam.	162tr71

21.	Hoàng Diệu	Hoàng Diệu (1832-1882), quê ở Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, là một vị quan dưới thời Nguyễn, người đã quyết tử bảo vệ thành Hà Nội khi Pháp tấn công năm 1882.	62tr59
22.	Cao Thắng	Cao Thắng (1864-1893), quê ở Làng yên Đức, huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh, là một trợ thủ đắc lực của Phan Đình Phùng và là một chỉ huy xuất sắc trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) trong lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX.	316tr92
23.	Hà Văn Mao	Hà Văn Mao (?-1887), quê ở xã Điện Lư, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa, là Cai tổng thời nhà Nguyễn, lãnh tụ phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa.	227tr80
24.	Trần Cao Vân	Trần Cao Vân (1866-1916), tên thật là Trần Công Thọ, quê Làng Tư Phú, thôn Đa Hòa, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Pháp tại Trung Kỳ.	426tr109
25.	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Công Trứ (1778-1858), hiệu Ngô Tai, Hy Văn, quê làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông đỗ giải nguyên (1819), làm tri huyện rồi đến Tổng đốc, Thượng Thư. Ông là nhà thơ tài hoa, sáng tác nhiều bài ca trù nổi tiếng.	400tr105
26.	Nguyễn Bá Ngọc	Nguyễn Bá Ngọc (1952-1965), quê xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, là Anh hùng lực lượng vũ trang.	245tr82
27.	Mạc Thị Bưởi	Mạc Thị Bưởi (1927-1952), quê xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, là một trong những người được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam ngay trong đợt phong tặng đầu tiên vào năm 1955.	24tr56
28.	Cù Chính Lan	Cù Chính Lan (1930-1952), quê xã Quỳnh Lôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, có công trong trận tấn công cứ điểm Giang Mỗ, anh đã một mình đuổi theo xe tăng Pháp, nhảy lên thành xe, ném lựu đạn vào buồng lái để tiêu diệt xe, được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	188tr75
29.	Đình Công Tráng	Đình Công Tráng (1842 - 1887), quê ở tỉnh Hà Nam, là lãnh tụ số một của khởi nghĩa Ba Đình trong phong trào Cần Vương chống Pháp ở cuối thế kỷ XIX tại Việt Nam.	380tr102

30.	Trần Quý Cáp	Trần Quý Cáp (1870-1908), người làng Bất Nhị, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, tham gia phong trào Duy Tân chống Pháp, sau đó bị bắt giam vào năm 1908.	30tr55
31.	Trương Định	Trương Định (1820-1864), quê huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, ngụ ở Gia Định là võ quán nhà Nguyễn và là thủ lĩnh chống Pháp giai đoạn 1859-1864 trong lịch sử Việt Nam.	94tr62
32.	Ngô Văn Sở	Ngô Văn Sở (?-1794), quê ở huyện Thiên Lộc, nay là huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, là Danh tướng của nhà Tây Sơn trong lịch sử Việt Nam.	297tr89
33.	Nguyễn Thái Học	Nguyễn Thái Học (1904-1930), người làng Thổ Tang, tổng Lương Điền, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay là Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc), là thủ lĩnh Việt Nam Quốc dân đảng thành lập năm 1927.	138tr68
34.	Bùi Thị Xuân	Bùi Thị Xuân (?-1802), quê phủ Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, là một trong Tây Sơn ngũ phụng thư, là một Đô đốc của vương triều Tây Sơn trong lịch sử Việt Nam.	439tr110
35.	Đặng Huy Trứ	Đặng Huy Trứ (1825 - 1874) là một nhà cải cách Việt Nam thời cận đại, ông tổ nghề nhiếp ảnh ở Việt Nam và là người đầu tiên đưa kỹ nghệ đóng tàu phương Tây du nhập vào Việt Nam.	23tr114
36.	Trần Quang Diệu	Trần Quang Diệu (?- 1802), quê Hoài Ân, Bình Định, là Danh tướng Tây Sơn.	61tr59
37.	Nguyễn Khuyến	Nguyễn Khuyến (1835-1909), quê làng Văn Khê, xã Hoàng Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Hà Nam Ninh, nay là huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, là nhà thơ hiện thực và trào lộng nổi tiếng.	173tr72
38.	Ngô Gia Tự	Ngô Gia Tự (1908-1935), quê làng Tam Sơn, huyện Tiên Sơn (nay là xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Ông là nhà cách mạng tiền bối của Đảng Cộng sản Việt Nam, từng làm Bí thư lâm thời Xứ ủy Nam Kỳ.	421tr108
39.	Lê Văn Tám	Lê Văn Tám: là tên của một thiếu niên anh hùng trong thời kỳ chiến tranh Đông Dương của Việt Nam với chiến tích nổi bật là đã cầm tử châm lửa để phá hủy một kho đạn của quân Pháp.	302tr90

40.	Lê Lợi	Lê Lợi - Lê Thái Tổ (1396-1485) quê ở làng Phú Lâm xã Xuân Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, là thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Anh hùng dân tộc, vị Vua sáng lập ra nhà Hậu Lê.	214tr78
41.	Trần Nhân Tông	Trần Nhân Tông (1258-1308), quê Nam Định, là vị vua hoàng Đế thứ 3 của vương triều Trần trong lịch sử Việt Nam, trị vì từ năm 1278 đến năm 1293, ông được nhiều sử gia đánh giá là một vị vua anh minh, đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển bền vững của Đại Việt cuối thế kỷ XIII, cũng như việc bảo vệ nền độc lập và mở rộng cương thổ đất nước.	368tr100
42.	Xô Viết - Nghệ Tĩnh	Phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Đây là phong trào đấu tranh, của lực lượng công nhân và nông dân ở Nghệ An và Hà Tĩnh trong năm 1930-1931 chống lại thực dân Pháp.	25tr48
43.	Đồng Khởi	Phong trào "Đồng Khởi" Bến Tre: Là phong trào cách mạng lớn, cuộc "đồng khởi" diễn ra vào ngày 17/01/1960, đầu tiên là Định Thủy, Bình Khánh và Phước Hiệp, rồi nhanh chóng lan tỏa ra toàn tỉnh Bến Tre. Sau đó, phong trào "Đồng Khởi" lan rộng khắp một vùng rộng lớn ở Nam Bộ. Thắng Lợi của phong trào "Đồng Khởi" dẫn đến sự thành lập của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam vào ngày 20/12/1960.	23tr98
44.	Hùng Vương	Hùng Vương: (?-?), quê tỉnh Phú Thọ, là cách gọi các vị vua nước Văn Lang của người Lạc Việt.	434tr110
45.	Hàm Nghi	Hàm Nghi (1871-1943), quê Gia Miêu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, là vị vua thứ 8 của Triều Nguyễn.	239tr81
46.	Võ Nguyên Giáp	Võ Nguyên Giáp (1911-2013), quê xã Lỗ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là đại tướng đầu tiên, tổng tư lệnh của quân đội nhân dân Việt Nam, cũng là người chỉ huy đầu tiên Quân đội nhân dân Việt Nam.	108tr64
47.	Trần Phú	Trần Phú (1902-1942), tên thật là Lê Văn Dục, quê xóm Đông Cửa, thôn Đông Thông, tổng Thông Lạng, nay là xã Hưng Thông, huyện Hương Yên, tỉnh Nghệ An, là nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông là Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam khi mới 26 tuổi.	274tr86

48.	Kim Đồng	Kim Đồng (1929-1943), tên thật là Nông Văn Dền, dân tộc Nùng, quê ở bản Nà Mạ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng gần hang Pắc Bó, là người đội trưởng đầu tiên của tổ chức Đội Thiếu Niên tiền phong Hồ Chí Minh.	102tr63
49.	An Dương Vương	An Dương Vương: Thục phán An Dương Vương (thế kỷ III TCN), quê tỉnh Cao Bằng, là thủ lĩnh bộ lạc Âu Việt đất Văn Lang, là một vị vua đã lập nên đất nước Âu Lạc và cũng là vị vua duy nhất cai trị nhà nước này.	434tr110
50.	Nguyễn Hữu Huân	Nguyễn Hữu Huân (?-1677), quê làng Lưu Hiền, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, ông là người có công đánh Mạc.	141tr68
51.	Trần Khát Chân	Trần Khát Chân (1370-1399): Quê ở Hà Lãng, huyện Vĩnh Ninh, nay là Huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, là thượng tướng quân thời Trần, có công đánh lui các cuộc tấn công của quân Chiêm Thành vào Đại Việt, giết được vua Chiêm là Chế Bồng Nga.	36tr55
52.	Bùi Khắc Nhất	Bùi Khắc Nhất (1533-1609), người làng Bột Thái, nay là xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là võ quan thượng thư thời Lê Trung Hưng.	250tr83
53.	Lê Ngọc Hân	Lê Ngọc Hân (1770-1799), còn gọi là Ngọc Hân công chúa hay Bắc Cung Hoàng hậu, dân gian còn lưu truyền gọi là Bà Chúa Tiên, quê Thanh Hóa, là công chúa nhà Hậu Lê và hoàng hậu nhà Tây Sơn trong lịch sử Việt Nam, vợ của vua Quang Trung (Nguyễn Huệ).	118tr66
54.	Nguyễn Ngọc Huyền	Nguyễn Ngọc Huyền (1685-1743), quê xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là thượng thư, tham tụng thời Lê Trung Hưng.	144tr69
55.	Nguyễn Tuyên	Nguyễn Tuyên (1017-1038), quê ở Trang Đường Bột, huyện Cổ Đằng, phủ Hà Trung, (nay thuộc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa), là đại tướng thời Lý, có công đánh dẹp Chiêm Thành được phong là "Đương cảnh thành hoàng, thượng đẳng phúc thần đại vương".	416tr107
56.	Nguyễn Mộng Tuân	Nguyễn Mộng Tuân (1380-?), quê ở thôn Viên Khê, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là thượng thư, tham tụng thời Lê Trung Hưng, đi sứ Trung Quốc (1968).	409tr106

57.	Từ Thúc	Từ Thúc, quê ở Tống Sơn, Hòa Châu (nay là Thanh Hóa), là một nhân vật huyền thoại thời nhà Trần trong truyện dã sử truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ và được hư cấu là một người được gặp tiên và ở cùng tiên trong chốn tiên cảnh. Tương truyền nơi ông gặp tiên chính là động Từ Thúc, Nga Sơn, Thanh Hóa.	348tr97
58.	Trịnh Thị Ngọc Trúc	Trịnh Thị Ngọc Trúc (1595-1660), quê ở xã Sóc Sơn, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, là hoàng hậu của Lê Trần Tông và là nữ văn sỹ của Việt Nam thế kỷ XVII.	396tr104
59.	Lê Thành	Lê Thành (-1426), là người làng Đình Hương, xã Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, là danh tướng trong khởi nghĩa Lam Sơn, Thái úy thời Lê Sơ	319tr93
60.	Huy Cận	Cù Huy Cận (1919-2005), bút danh Huy Cận, quê làng Ân Phú, huyện Hương Sơn sau đó thuộc huyện Đức Thọ (nay là xã Ân Phú, huyện Vũ Quang) tỉnh Hà Tĩnh, là một trong những nhà thơ lớn của Việt Nam.	33tr55
61.	Trần Quang Huy	Trần Quang Huy (1922-1995), quê ở làng Quảng Xá, tổng Bồ Đức, huyện Đông Sơn (nay là phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa), từng giữ chức Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Quốc Hội.	82tr125
62.	Mai Xuân Minh	Mai Xuân Minh (1942-1999), quê quán Thôn Đồng, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa	125tr130
63.	Nguyễn Hữu Cảnh	Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700) Quê làng Gia Miêu, huyện Hà Trung, Thanh Hóa, là cai cơ, Thống suất thời chúa Nguyễn.	26tr54
64.	Nguyễn Chích	Nguyễn Chích (1382-1448), quê ở xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.	40tr56
65.	Đinh Chương Dương	Đinh Chương Dương (1889-1972), quê ở làng Y Bích, nay thuộc xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ông là chiến sỹ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa, là lão thành cách mạng, đại biểu quốc hội khóa 1, cố vấn chính phủ Trung Bộ.	78tr60

66.	Huỳnh Thúc Kháng	Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), tự Giới Sanh, hiệu Minh Viên, quê làng Thanh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ (nay thuộc xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước) tỉnh Quảng Nam, là một chiến sĩ yêu nước nổi tiếng Việt Nam.	162tr71
67.	Tuệ Tĩnh	Tuệ Tĩnh (1341-1385), tên thật là Nguyễn Bá Thành, quê làng Hồng Phú Châu, nay thuộc huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, là một lang y sống ở giai đoạn cuối nhà Trần. Ông được hậu duệ suy tôn là tiên thánh của ngành thuốc nam.	358tr99
68.	Lưu Trọng Lư	Lưu Trọng Lư (1912-1991), quê tỉnh Quảng Bình, là một nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch Việt Nam. Tổng thư ký Hội nghệ sỹ sân khấu Việt Nam.	215tr78
69.	Thế Lữ	Thế Lữ (1907-1989), tên khai sinh là Nguyễn Thế Lữ, quê Hà Nội, là nhà thơ, nhà văn, nhà hoạt động sân khấu Việt Nam.	216tr78
70.	Lương Hữu Khánh	Lương Hữu Khánh (thế kỷ XVI), quê xã Hoảng Phong, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là thái bảo, tổng Thái Giám, Trung quân đô đốc thời Lê Trung Hưng.	163tr71
71.	Ngô Sỹ Liên	Ngô Sỹ Liên (thế kỷ XV), người làng Chúc Lý, huyện Chương Đức, nay là xã Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, là nhà sử học thời Lê Sơ, sống vào thế kỷ XV, ông là người tham gia khởi nghĩa Lam Sơn và có công lớn trong việc biên soạn bộ Đại Việt Sử ký toàn thư.	199tr76
72.	Lương Niệm	Lương Niệm: Tên một trong những xã, thôn của tổng Cung Thượng, huyện Quảng Xương và là tên xã của vùng đất Sầm Sơn sau năm 1945.	8tr20
73.	NguyễnViết Xuân	Nguyễn Viết Xuân (1933-1964), quê làng thượng, xã Ngũ Kiên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc), là chiến sỹ cách mạng, được biết đến qua nhiều khẩu hiệu "Nhằm thẳng quân thù! Bắn" trong chiến tranh Việt Nam.	440tr111
74.	Nguyễn Xuân Nguyên	Nguyễn Xuân Nguyên (1907-1975), quê ở xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Ông là giáo sư, tiến sỹ Y học, có nhiều đóng góp quan trọng trong các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu và chữa trị trực tiếp trong ngành nhân khoa của Y học Việt Nam.	138tr132

75.	Nguyễn Trục	Nguyễn Trục (1417-1474), quê xã Bối Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội, là Thiếu trung khanh đại phu Ngự Sử đài Ngự Sử thị Đô úy, thự trung tư lệnh, tri tam quán sự, đặc thù hàn lâm viện thừa chỉ kiêm tế tửu quốc tử giám Thăng Long.	402tr105
76.	Đào Duy Anh	Đào Duy Anh (1904-1988), quê xã Trung Chính, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa, là giáo sư sử học, được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật	4tr51
77.	Triều Thanh	Triều Thanh Là tên xã của Sầm Sơn trước năm 1945	14tr21
78.	Trần Hữu Duyệt	Trần Hữu Duyệt (1906-1953), quê xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, là chiến sỹ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa.	3tr111
79.	Vũ Trọng Phụng	Vũ Trọng Phụng (1912-1939), quê làng Hảo (nay là thị trấn Bần, Yên Nhân), huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, là nhà văn, nhà báo nổi tiếng của Việt Nam, vào đầu thế kỷ XX.	278tr87
80.	Phan Huy Chú	Phan Huy Chú (1782-1840), quê gốc Hà Tĩnh, sinh ở làng Thầy, huyện Yên Sơn, (nay là huyện Quốc Oai, Hà Nội), là nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam.	45tr57
81.	Nam Cao	Nam Cao (1917-1951), tên thật là Trần Hữu Tri, quê làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lý Nhân (nay xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), là nhà báo, là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của nền văn học Việt Nam	27tr54
82.	Trịnh Khả	Trịnh Khả (1399-1451), người làng Kim Bôi, huyện Vĩnh Ninh phủ Thanh Hóa (nay thuộc thôn Giang Đông, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa), là Danh tướng trong khởi nghĩa Lam Sơn, Đô thái giám thời Lê Sơ.	158tr70
83.	Chế Lan Viên	Chế Lan Viên (1920-1989), tên thật là Phan Ngọc Hoan, gốc ở Nghệ Tĩnh, sinh ở Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, là một nhà thơ, nhà văn hiện đại nổi tiếng ở Việt Nam, được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật	429tr109
84.	Phạm Ngọc Thạch	Phạm Ngọc Thạch (1921-1998), quê ở Phan Thiết, Bình Thuận, là bác sỹ, giáo sư, anh hùng Lao động; tốt nghiệp trường Đại học Y khoa ở Pháp (1934), có nhiều công trình nghiên cứu chuyên môn, có giá trị về bệnh Lao.	312tr91

85.	Đỗ Nhuận	Đỗ Nhuận (1922-1991), quê ở thôn Hoạch Trạch, xã Thái Học, huyện Cẩm Bình, Hải Dương, là nhạc sỹ Việt Nam.	253tr83
86.	Lưu Đình Chắt	Lưu Đình Chắt (1566-1627), quê làng Liên Hợp (nay thuộc xã Hoàng Giang), huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là lão thành cách mạng, Thường vụ tỉnh Thanh Hóa, là chiến sỹ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa.	23tr117
87.	Lê Quát	Lê Quát (thế kỷ XIV), tên thật là Bá Đạt, quê ở hương Phủ Lý, huyện Đông Sơn, trấn Thanh Hoa (nay thuộc tỉnh Thanh Hóa), là đặc tiến nhập nội tư khấu đồng bình chương sự dưới thời Lê Sơ.	263tr84
88.	Lê Trọng Tấn	Lê Trọng Tấn (1914-1986), quê ở xã Yên Nghĩa, huyện Hoài Đức, nay thuộc quận Hà Đông, Hà Nội, ông là Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, có nhiều đóng góp trong hai cuộc Kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước.	306tr91
89.	Chu Văn An	Chu Văn An (1292-1370), quê ở làng Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội, là nhà thơ nổi tiếng, nhà giáo mẫu mực, và có nhiều đóng góp cho nền giáo dục nước nhà.	2tr51
90.	Tôn Thất Bách	Tôn Thất Bách (1946-2004), quê xã Xuân Thượng, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông thuộc dòng dõi hoàng tộc Triều đình nhà Nguyễn, là Phó giáo sư, chuyên gia hàng đầu ngành y về tim mạch của Việt Nam và thế giới.	7tr52
91.	Tản Đà	Tản Đà (1889-1939), quê làng Đông Bích, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, là nhà thơ của Việt Nam, được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007.	80tr61
92.	Lãnh Phiên	Lãnh Phiên (1826-1887), tên thật Vũ Đình Phiên, tại làng Xuân Phương(tức làng Lan), phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn.	149tr34
93.	Thôi Hữu	Thôi Hữu (1919-1950), có tên là Nguyễn Đắc Giới, quê huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là một nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam.	151tr70
94.	Nguyễn Quán Nho	Nguyễn Quán Nho (1638-1708), quê thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là Võ quan Thượng thư thời Lê Trung Hưng.	251tr83
95.	Nguyễn Trường Tộ	Nguyễn Trường Tộ (1828-1871), người làng Bùi Chu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, là một danh sỹ, kiến trúc sư, và là nhà cải cách xã hội	364tr100

		Việt Nam ở thế kỷ XIX.	
96.	Đào Tấn	Đào Tấn (1845-1907), tên thật là Đào Đăng Tấn, quê thôn Vinh Thạch, tổng Thời Tú, huyện Tuy Phước, phủ An Nhơn (nay thuộc thôn Vinh Thạch, xã phước Lộc, huyện Tuy Phước), tỉnh Nam Định, là nhà soạn tuồng nổi tiếng ở Việt Nam.	305tr90
97.	Lê Quý Đôn	Lê Quý Đôn (1726-1784), tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương, quê làng Diên Hà, huyện Diên Hà, trấn Sơn Nam, nay là thôn Đông phú thuộc xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, là vị quan thời Lê Trung Hưng, cũng là nhà thơ và được mệnh danh là "nhà Bác Học lớn của Việt nam trong thời phong kiến".	99tr63
98.	Hàn Thuyên	Hàn Thuyên (1229-?) tên thật là Nguyễn Thuyên, quê Lai Hạ, huyện Thanh Lâm, Châu Nam Sách, lộ Lạng Giang, nay là xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, làm tới Thượng Thư Bộ Hình dưới thời Trần Nhân Tông, ông được xem là người phát triển, phổ biến chữ nôm của Việt Nam.	345tr97
99.	Nhữ Bá Sỹ	Nhữ Bá Sỹ (1788-1867), quê ở làng Cát, xã Cát Xuyên, nay là Hoàng Cát, Hoàng Hóa, Thanh Hóa, là Lang trung, giáo thụ, nhà thơ, nhà văn, nhà giáo, sỹ phu yêu nước thời Nguyễn.	291tr88
100.	Phan Huy Ích	Phan Huy Ích (1750-1822), Hiệu Dụ Am, người làng Thu Hoạch, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, cư trú làng thầy (Quốc Oai, Hà Nội), là quan đại thần trải qua ba triều đại Lê trung Hưng, Tây Sơn, Nguyễn.	153tr70
101.	Phùng Chí Kiên	Phùng Chí Kiên (1901-1941), tên khai sinh là Nguyễn Vỹ, còn tên khác là Mạnh Văn Liễu, quê làng Mỹ Quan, tổng Vạn Phần, (nay xã Diễm Yên), huyện Diễm Châu, tỉnh Nghệ An, là nhà hoạt động cách mạng và quân sự Việt Nam, đồng thời là vị tướng đầu tiên của lực lượng quân đội Việt Nam.	176tr73
102.	Lê Văn Linh	Lê Văn Linh (1376-1448), còn có tên là Trần Văn Linh, hiệu là Mai Trai, quê làng Hải Lịch, huyện Lôì Dương nay thuộc xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, là danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Thái phó dưới thời Lê Sơ.	203tr77

103.	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Văn Thụ (1909-1944), quê xóm Phạc Lạng, xã Nhân Lý, châu Diêm He, huyện Văn Uyên (nay thuộc xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng) tỉnh Lạng Sơn. Là nhà lãnh đạo cấp cao của Trung ương Đảng Cộng Đông Dương, có nhiều đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng Việt Nam và là nhà thơ cách mạng Việt nam trước cách mạng tháng 8 năm 1945. ông bị thực dân Pháp bắt tại Hà Nội và bị kết án tử hình.	339tr96
104.	Đinh Văn Liên	Đinh Văn Liên (1904-1974), quê xã Quảng Châu, huyện Quảng Xương, (nay thuộc phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là một nhà giáo tận tụy trong công việc truyền bá học vấn, mở mang dân trí, được triều đình Huế tặng thưởng hàm "Hàn lâm thị độc")	109tr28
105.	Lê Hồng Phong	Lê Hồng Phong (1902-1942), tên thật là Lê Văn Dục, quê xóm Đông Cửa, thôn Đông Thông, tổng Thông Lạng, nay là xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, là nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông là tổng bí thư thứ 2 của Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1935 đến năm 1936.	273tr86
106.	Văn Cao	Văn Cao (1923-1995), tên thật là Nguyễn Văn Cao, quê An Lễ, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, là một nhạc sỹ tài năng, tác giả của bài tiến quân ca - Quốc ca của nước Việt Nam.	29tr55
107.	Phó Đức Chính	Phó Đức Chính (1908-1988), quê làng Đa Ngru, huyện Vân Giang, tỉnh Hưng Yên, là lãnh tụ của Việt Nam quốc dân đảng.	43tr56
108.	Lê Thân	Lê Thân (1253-1340), quê ở Thanh Trì, giáp Cá Na nay thuộc xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là đại hành khiển, tước Luật quận công thời Trần.	324tr93
109.	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Văn Trỗi (1940-1964), làng Thanh Quýt, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam là một người đã thực hiện cuộc đánh bom nhằm vào Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Robert McNamara.	395tr104
110.	Nguyễn Trục	Nguyễn Trục (1417-1474), quê xã Bôi Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội là thiếu Trung Khang đại phu Ngự sử đài Ngự sử thị Đô úy, Thự trung tư lệnh, Tri tam quán sự, đặc thù hàn lâm viện Thừa chỉ kiêm Tế tửu Quốc tử giám Thăng Long.	402tr105

111.	Kính Thượng	Tên tổng của vùng đất Sầm Sơn trước năm 1945. trước đó tên tổng là Giặc Thượng	6tr20
112.	Lê Quang Liệu	Lê Quang Liệu (1917-2004), quê làng Hòa Chung, tổng Cung thượng, huyện Quảng Xương nay là phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là chiến sỹ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa	111tr128
113.	Lê Thạch	Lê Thạch (?-1421), Quê Lam Sơn, huyện Lương Giang, phủ Thanh Hóa (nay xã Xuân Lam và thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa), là danh tướng trong khởi nghĩa Lam Sơn là Thiết Kỵ vệ Thủ thủ thời Lê Sơ.	310tr91
114.	Võ Chí Công	Võ Chí Công (1912-2011), tên thật là Võ Văn Toàn, quê làng Tam Mỹ, tổng Phú Quý, phủ Tam Kỳ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, nguyên chủ tịch Hội đồng nhà nước Việt Nam, Cố vấn Ban chấp hành Trung Ương Đảng.	47tr57
115.	Lê Hồng Thịnh	Lê Hồng Thịnh (1937-1967), tên khai sinh là Lê Văn Cáo, quê xã Quảng Thọ, huyện Quảng Xương, nay thuộc thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, hy sinh khi đang làm nhiệm vụ.	15tr152
116.	Hàn Mạc Tử	Hàn Mạc Tử (1912-1940), tên thật là Nguyễn Trọng, quê làng Mỹ Lệ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, lớn lên ở Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, ông là nhà thơ nổi tiếng, khởi đầu cho dòng thơ lãng mạn hiện đại Việt Nam	420tr108
117.	Tổ Hữu	Tổ Hữu (1920-2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê làng Phù Lai, huyện Quang Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, từng giữ chức Bí thư Trung ương Đảng (1960), Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng,... năm 1981, phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ Trưởng, ông từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa.	150tr69
118.	Trần Oanh	Trần Oanh (1927-1986) quê làng Ngọc Đường, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa, là cố xạ thủ bắn súng giỏi nhất thế giới tại thế kỷ XX, tổ chức tại Tiệp Khắc, đã được phong danh nhân thể thao Quốc tế.	146tr133

119.	Ngô Tất Tố	Ngô Tất Tố (1894-1954), quê làng Lộc Hà, tổng hội Phụ, phủ Từ Sơn, Bắc Ninh, nay là thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Là một nhà văn, nhà báo, nhà nho học và là nhà nghiên cứu có ảnh hưởng ở Việt Nam giai đoạn trước năm 1954.	326tr99
120.	Lê Thuớc	Lê Thuớc (1890-1975), quê xã Lạc Thiện, huyện La Sơn, (nay là Xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ,) tỉnh Hà Tĩnh, là lão thành cách mạng, chủ tịch Ủy ban tản cư di dân và ủy ban tăng gia sản xuất tỉnh Thanh Hóa.	22tr114
121.	Tô Vĩnh Diện	Tô Vĩnh Diện (1924-1954), quê thôn Dục Khê, xã Nông Trường, huyện Nông Cống (nay thuộc huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa, là anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân của Việt Nam, anh nổi tiếng với giai thoại hy sinh thân mình để cứu pháo không bị lẫn xuống vực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.	60tr58
122.	Dương Đình Nghệ	Dương Đình Nghệ (?-937), quê làng Giàng, Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (931), giành quyền tự chủ cho đất nước, rồi tự xưng là Tiết độ sứ.	238tr81
123.	Dương Quảng Hàm	Dương Quảng Hàm (1898-1946), quê làng Phụ Thị, nay thuộc xã Mỹ Sơn, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, là nhà nghiên cứu văn học, nhà giáo dục Việt Nam. Tác phẩm Việt Nam Văn học sử yếu, do ông dày công biên soạn, được xem là cuốn văn học sử phổ thông bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của Việt Nam.	111tr65
124.	Nguyễn Bính	Nguyễn Bính (1918-1966), tên thật là Nguyễn Trọng Bính, quê ở tỉnh Nam Định, là một nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam.	16tr53
125.	Nguyễn Hồng	Nguyễn Hồng (1918-1982), quê phố Hàng Cau, Nam Định, sống làm việc ở Hải Phòng, là nhà văn lớn trong dòng văn học hiện đại phê phán có nhiều đóng góp cho sự phát triển văn chương cách mạng Việt Nam.	139tr68
126.	Trần Mai Ninh	Trần Mai Ninh (1917-1948), quê làng Động Gia, huyện Thanh Oai, Hà Nội, là nhà cách mạng, nhà văn, nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam.	257tr84

127.	Duy Tân	Duy Tân (1900-1945), tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh San, quê Gia Miêu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, là vị hoàng đế thứ 11 của nhà Nguyễn, ở ngôi từ năm 1907 đến năm 1916, sau vua Thành Thái.	303tr90
128.	Tô Hiệu	Tô Hiệu (1912-1944), quê thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, là một nhà cách mạng Cộng sản Việt Nam.	129tr67
129.	Nguyễn Công Thiệp	Nguyễn Công Thiệp (1904-1991), anh hùng lao động, quê làng Trường Tân, xã Quảng Hùng, huyện Quảng Xương, nay là Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Anh hùng Lao động.	6tr153
130.	Hoàng Quốc Việt	Hoàng Quốc Việt (1905-1992), tên thật là Hạ Bá Cang, quê đáp cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh (ngày nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh), là một chính khách, đảm nhiệm các vai trò Bí thư tổng bộ Việt Minh, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư xứ ủy Bắc Kỳ.	431tr109
131.	Ba Đình	Ba Đình thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đây là cụm cứ điểm chống Pháp của nghĩa quân Cần Vương, nằm ở phía Tây Bắc huyện Nga Sơn	1tr49
132.	Lam Sơn	Lam Sơn, nay thuộc xã Xuân Lam và thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa là đất tổ của nhà Lê, là nơi Lê Lợi dấy quân Khởi nghĩa giành lại độc lập từ tay nhà Minh.	16tr47
133.	NguyễnViết Xuân	Nguyễn Viết Xuân (1933-1964), quê làng thượng, xã Ngũ Kiên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc), là chiến sỹ cách mạng, được biết đến qua nhiều khẩu hiệu "Nhằm thẳng quân thù! Bắn" trong chiến tranh Việt Nam.	440tr111

PHẦN IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trình tự, thủ tục

- UBND thành phố Sầm Sơn thành lập *Ban xây dựng đề án*, xây dựng kế hoạch, thuê đơn vị *Tư vấn lập Đề án*; Tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá lập bản đồ hiện trạng việc đặt tên đường; lập danh mục tên đường, phỏ dự kiến cần đặt tên; căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phỏ, lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường phỏ và công trình công cộng được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, đề xuất phương án đặt tên cụ thể tại từng tuyến đường, phỏ; Tổ chức các hội nghị xin ý kiến quần chúng nhân dân, các cơ quan hữu quan nơi có tuyến đường dự kiến đặt tên; xin ý kiến của các tổ chức Đảng, thường trực HĐND, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của thành phố Sầm Sơn; công bố công khai phương án đặt tên trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia góp ý kiến trong thời hạn 10 ngày làm việc; Hoàn thiện đề án theo các ý kiến, báo cáo Ban thường vụ Thành ủy.

- UBND thành phố hoàn thiện Đề án Báo cáo Hội đồng tư vấn thẩm định đề án.

- Hội đồng tư vấn tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề án trình UBND tỉnh theo quy định. UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc đặt tên đường, phỏ và ban hành Nghị quyết hoặc ban hành Quyết định theo thẩm quyền.

2. Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ UBND thành phố gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

-Tờ trình của UBND thành phố; Đề án đặt tên đường phỏ và công trình công cộng; Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân cấp huyện.

3. Thời gian

Hoàn thiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đảm bảo đúng quy định trước Quý II/2020. Triển khai việc đặt tên đường, phỏ và lắp đặt biển: Trong quý IV/2020.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ ngân sách UBND thành phố Sầm Sơn.

PHẦN IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trình tự, thủ tục

- UBND thành phố Sầm Sơn thành lập *Ban xây dựng đề án*, xây dựng kế hoạch, thuê đơn vị *Tư vấn lập Đề án*; Tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá lập bản đồ hiện trạng việc đặt tên đường; lập danh mục tên đường, phỏ dự kiến cần đặt tên; căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phỏ, lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường phỏ và công trình công cộng được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, đề xuất phương án đặt tên cụ thể tại từng tuyến đường, phỏ; Tổ chức các hội nghị xin ý kiến quần chúng nhân dân, các cơ quan hữu quan nơi có tuyến đường dự kiến đặt tên; xin ý kiến của các tổ chức Đảng, thường trực HĐND, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của thành phố Sầm Sơn; công bố công khai phương án đặt tên trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia góp ý kiến trong thời hạn 10 ngày làm việc; Hoàn thiện đề án theo các ý kiến, báo cáo Ban thường vụ Thành ủy.

- UBND thành phố hoàn thiện Đề án Báo cáo Hội đồng tư vấn thẩm định đề án.

- Hội đồng tư vấn tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề án trình UBND tỉnh theo quy định. UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc đặt tên đường, phỏ và ban hành Nghị quyết hoặc ban hành Quyết định theo thẩm quyền.

2. Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ UBND thành phố gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

-Tờ trình của UBND thành phố; Đề án đặt tên đường phỏ và công trình công cộng; Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân cấp huyện.

3. Thời gian

Hoàn thiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đảm bảo đúng quy định trước Quý II/2020. Triển khai việc đặt tên đường, phỏ và lắp đặt biển: Trong quý IV/2020.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ ngân sách UBND thành phố Sầm Sơn.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đề án đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn đã tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn hiện hành, bám sát mục tiêu đặt tên đường, phố theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng; Thông tư 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) Hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ; Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà; Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Trên đây là nội dung Đề án đặt, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố Sầm Sơn. UBND thành phố Sầm Sơn trân trọng trình UBND, HĐND tỉnh Thanh Hóa xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (B/cáo);
- Hội đồng tư vấn tỉnh (B/cáo);
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);
- Các Ban Đảng - Thành ủy;
- MTTQ, khối đoàn thể;
- Các PCT UBND thành phố;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Lưu VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lương Tất Thắng